TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2018/KDTM-PT
Ngày 16 - 10 - 2018
V/v:Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Sơn và ông Nguyễn Đăng Phồn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***:
Bà Trương Thị Kim Duyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2018/TLPT-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thế chấp". Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ: Số 442, Đường N, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân K - Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP A. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần G.

Địa chỉ: Số 75, Đường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng T,

Chức vụ: Giám đốc. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1946. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Trần Thị Băng T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Võ Thành L - Chức vụ: chủ tịch HĐQT Công ty Gtrade. Vắng mặt.

* Người kháng cáo: Bị đơn (Công ty Cổ phần G); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Ngày 29 tháng 11 năm 2013, Công ty Cổ phần G (sau đây viết tắt là CTy G) được Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) giải quyết cho vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số CHV.DN.279.281113 với số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng, mục đích vay để sản xuất kinh doanh và bổ sung vốn kinh doanh theo Khế ước nhận nợ số 02 ngày 29 tháng 5 năm 2014. Tuy nhiên, được gia hạn thêm 18 tháng kể từ ngày đáo hạn (ngày 29 tháng 11 năm 2014) tức ngày đáo hạn mới là ngày 29 tháng 5 năm 2016. Lãi suất cho vay 11.0%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận tiền vay, sau 3 tháng điều chỉnh một lần

theo công thức tính lãi suất cho vay = LS 13 + 3,8% + X. Lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn.

* Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trên:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1018, tờ bản đất số 10, tại xóm 12, xã N, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 292725 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp mang tên bà Nguyễn Thị V theo hợp đồng thế chấp số NGÂN HÀNG A.2212012 ngày 29 tháng 5 năm 2012 được chứng thực tại Văn phòng công chứng Trường Thi, tỉnh Nghệ An.

- Chứng thư bảo lãnh ngày 29 tháng 5 năm 2012 do ông Nguyễn Hoàng T và bà Trần Thị Băng T ký. Theo đó, ông Nguyễn Hoàng T và bà Trần Thị Băng T đồng ý trả thay cho bên cấp tín dụng là Công ty Gtrade với Ngân hàng A khi bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng với NGÂN HÀNG A. Số nợ gốc được bảo lãnh tại một thời điểm không vượt quá 1.500.000.000 đồng.

Sau khi giải ngân, Công ty Cổ phần G đã được thực hiện đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng đến ngày 15 tháng 5 năm 2016 thì Công ty Cổ phần G không trả được nợ chậm trả lãi và đến ngày 29 tháng 5 năm 2016 hết hạn hợp đồng nhưng Công ty Gtrade cũng không trả nợ gốc nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đề nghị Tòa án xử buộc Công ty Cổ phần G phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng, tiền lãi trong thời hạn từ ngày 15 tháng 5 năm 2016 đến ngày 28 tháng 5 năm 2016 là: 1.500.000.000 đồng x 14 ngày x lãi suất 9,20%/360 ngày = 5.366.667 đồng. Từ ngày 29 tháng 5 năm 2016 đến ngày 30 tháng 5 năm 2016 lãi suất 11.10%: 01 ngày x 1.500.000.000 đồng x 11.10%/360 ngày = 462.500 đồng. Tổng lãi suất trong hạn là 5.829.167 đồng. Lãi suất quá hạn từ ngày 30 tháng 5 năm 2016 đến ngày 28 tháng 8 năm 2016 lãi suất 16.65% x 1.500.000.000 đồng x 91 ngày/360 ngày = 63.131.250 đồng. Từ ngày 29 tháng 8 năm 2016 đến ngày 12 tháng 6 năm 2017 lãi

suất 16.80% x 1.500.000.000 đồng x 287 ngày/360 ngày = 200.900.000 đồng. Tổng lãi quá hạn: 264.031.250 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là: 1.769.860.417 đồng.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần G không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp của ông H, bà V để đảm bảo thi hành án.

Anh Nguyễn Hoàng T đại diện Công ty Cổ phần G trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh thừa nhận vào ngày 29 tháng 11 năm 2013 đã ký hợp đồng tín dụng để vay Ngân hàng A số tiền 1.500.000.000 đồng và ngày 31 tháng 12 năm 2014, ký phụ lục hợp đồng tín dụng cũng như khế ước nhận nợ ngày 29 tháng 5 năm 2014 như Ngân hàng khởi kiện là đúng. Lãi suất vay ổn định trong 03 tháng đầu là 11,0%/năm, sau đó điều chỉnh 03 tháng một lần theo quy định tại hợp đồng tín dụng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của bố, mẹ anh là ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V tại thửa đất số 1018, tờ bản đồ số 10, tại xóm 12, xã N, thành phố V, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 292725 do Uỷ ban nhân dân huyện N cấp mang tên bà Nguyễn Thị V. Mục đích vay vốn là để bổ sung vốn kinh doanh. Sau khi vay vốn thì Công ty Cổ phần G trả tiền lãi cho Ngân hành đúng quy định nhưng đến tháng 5 năm 2016 do kinh doanh thua lỗ nên Công ty Cổ phần G không trả được tiền lãi và đến hạn trả nợ không trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện buộc Công ty Cổ phần G phải trả tiền gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn cũng như lãi quá hạn thì anh Tuấn nhất trí trả nợ gốc và tiền lãi trong hạn nhưng xin kéo dài thời gian trả nợ và đối với lãi quá hạn thì đề nghị Ngân hàng xem xét miễn tiền lãi cho Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần G bà Nguyễn Thị C trình bày (tại cấp sơ thẩm): Về nội dung hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng khởi kiện là do Công ty Gtrade ký kết với ngân hàng là đúng. Đối với khoản nợ gốc cũng như lãi trong hạn mà Ngân hàng yêu cầu Công ty G trả nợ là đúng. Tuy nhiên, bà C đề nghị Ngân hàng kéo dài thời gian để Công ty Cổ phần G phục hồi kinh tế trả nợ cho Ngân hàng. Đối với khoản tiền lãi quá hạn bà C đề nghị Ngân hàng xem xét miễn tiền lãi quá hạn do hiện nay Công ty Cổ phần G đang trong thời kỳ khó khăn không có khả năng thanh toán.

Bà Cúc còn khiếu nại đối với hợp đồng thế chấp tài sản giữa ông H, bà V với Ngân hàng ký trước hợp đồng tín dụng, mặt khác khi ký hợp đồng thế chấp thì ông H, bà V ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Nghệ An mà hợp đồng tín dụng Công ty Cổ phần G lại ký với Ngân hàng A - Phòng Giao dịch chợ Vinh. Theo quy định thì Phòng giao dịch chợ Vinh và Chi nhánh Nghệ An đều hoạt động độc lập với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Do đó, ông H, bà V không biết khoản vay này nên hợp đồng thế chấp không có hiệu lực đối với khoản vay của Công ty Cổ phần G đã ký với phòng giao dịch chợ Vinh mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy, bà Cúc đề nghị Tòa án không tuyên tài sản đảm bảo của ông H, bà V để xử lý trả nợ như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng H, bà Nguyễn Thị V tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thống nhất trình bày:

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2012, vợ chồng ông bà có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1018, tờ bản đồ số 10, tại xóm 12, xã N, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 292725 ngày 10 tháng 02 năm 2001 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp mang tên bà Nguyễn Thị V để Công ty Cổ phần G (do anh Nguyễn Hoàng T con ông bà làm giám đốc) vay vốn kinh doanh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với số tiền là 1.500.000.000 đồng

Nay Ngân hàng NGÂN HÀNG A khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần G trả nợ và đề nghị xử lý tài sản của ông H, bà V thì ông H, bà V đề nghị Ngân hàng NGÂN HÀNG A tạo điều kiện để Công ty và ông bà thu xếp trả xong nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà V là ông Nguyễn Ngọc Ánh (tại cấp sơ thẩm) trình bày: Ông Ánh cũng thống nhất như bà Cúc, không chấp nhận việc Ngân hàng xử lý tài sản của ông H, bà V để trả nợ cho Ngân hàng là do hợp đồng thế chấp ông H, bà V ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Nghệ An mà hợp đồng tín dụng Công ty Cổ phần G lại ký với Ngân hàng A - Phòng giao dịch Chợ Vinh nên hợp đồng thế chấp không có hiệu lực đối với khoản vay của Công ty Cổ phần G đã ký với Phòng giao dịch chợ Vinh mà Ngân hàng Thương mại

Cổ phần A khởi kiện tại Tòa án. Do đó, ông Ánh đề nghị Tòa án không tuyên tài sản đảm bảo của ông H, bà V để xử lý trả nợ như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Chị Trần Thị Băng T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Tâm trình bày: Chị là vợ anh Nguyễn Hoàng T. Ngày 29 tháng 5 năm 2012, anh Nguyễn Hoàng T và chị ký Chứng thư bảo lãnh. Theo đó, anh Nguyễn Hoàng T và chị đồng ý trả thay cho bên được cấp tín dụng là Công ty Cổ phần G với NGÂN HÀNG A khi bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng với NGÂN HÀNG A. Số nợ gốc được bảo lãnh tại một thời điểm không vượt quá 1.500.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng NGÂN HÀNG A khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần G trả nợ và xử lý tài sản thì chị đề nghị Ngân hàng NGÂN HÀNG A tạo điều kiện kéo dài thời gian để Công ty Cổ phần G thu xếp trả xong nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng trình bày về việc bà Cúc cũng như ông Ánh khiếu nại về việc hợp đồng thế chấp tài sản của ông H, bà V kí với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A nhưng hợp đồng tín dụng Công ty G lại ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Phòng giao dịch Chợ Vinh, việc này hoàn toàn đúng thẩm quyền bởi vì cả hai hợp đồng tín dụng và thế chấp đều ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, việc ký tại chi nhánh hay tại văn phòng giao dịch đều ký với tư cách người được ủy quyền và phòng giao dịch hay chi nhánh đều hoạt động theo sự ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chứ không phải hoạt động độc lập như đại diện bị đơn trình bày. Do đó, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Tòa án xử buộc trả nợ cũng như tuyên xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng đã ký giữa các bên.

Với nội dung trên, tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng các Điều 302, 303, 306, 317 Luật Thương mại; các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2011; các Điều 317, 318, 344, 319, 320, 321, 322, 324, 325, 326, 327, 463. 466, 468, các Điều từ 715 đến 721 Bộ luật Dân sự;

các Điều 30, 35, 39, 147, 220, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 163/2007/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Điều 3, Điều 24, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; Buộc Công ty Cổ phần G phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 1.769.860.417 đồng (Trong đó nợ gốc: 1.500.000.000 đồng ,tiền lãi trong hạn 5.829.167 đồng, tiền lãi quá hạn là 264.031.250 đồng).

Nếu Công ty Cổ phần G không trả đủ số nợ trên do không có khả năng thi hành án thì xử lý bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A gồm toàn bộ nhà và đất ở của ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V tại thửa đất số 1018, tờ bản đồ số 10, tại xóm 12, xã N, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 292725 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 10 tháng 2 năm 2001 và bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1246/QĐ.UBND ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và ông H, bà V đã thế chấp tại hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 29 tháng 5 năm 2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V.

Trường hợp Công ty Gtrade, ông H, bà V thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 292725 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 10 tháng 02 năm 2001 cho bà V.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 6 năm 2017, bị đơn Công ty Cổ phần G kháng cáo toàn bộ Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, với

lý do: Không đồng ý với quyết định của bản án về số tiền gốc và lãi mà Công ty phải trả cho Ngân hàng NGÂN HÀNG A, đồng thời không đồng ý với việc tuyên xử lý tài sản thế chấp vì hiện nay Công ty đang có phương án phục hồi tài chính và có khả năng trả nợ cho Ngân hàng trong thời gian 18 tháng. Đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên buộc Công ty Cổ phần G phải trả nợ gốc và lãi tính đến thời điểm Ngân hàng NGÂN HÀNG A nộp đơn khởi kiện. Trường hợp hết thời gian 18 tháng mà Công ty Cổ phần G không trả nợ thì mới xử lý tài sản thế chấp.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V kháng cáo một phần Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, với lý do: Không đồng ý với phần quyết định của bản án về việc tuyên xử lý tài sản thế chấp vì gia đình chỉ có duy nhất một căn nhà và đất tại Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An để ở. Nếu xử lý tài sản thế chấp sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty G đã trình bày có phương án phục hồi tài chính và sẽ trả nợ trong thời gian 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên buộc Công ty Cổ phần G phải trả nợ. Nếu hết thời gian 18 tháng mà Công ty Cổ phần G không trả nợ thì mới xử lý tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kháng cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Công ty có bổ sung đề nghị Ngân hàng cung cấp bảng kê chi tiết các lần Công ty đã nạp tiền, Công ty chưa thống nhất số liệu nợ đã trả nên đề nghị Tòa án phúc thẩm làm rõ. Ông L là Chủ tịch HĐQT Công ty đề nghị : Biên bản họp Hội đồng quản trị công ty ngày 29/11/2013 là không có thực tế, các chữ ký tại Biên bản không phải là chữ ký của các thành viên đề nghị Giám định chữ ký. Đề nghị các thành viên Công ty không phải chịu khoản nợ trên.

Ngày 18/9/2018 Ngân hàng A đã nạp Bảng kê chi tiết tính lãi và Bản lãi suất huy động tiền gửi áp dụng cho các kỳ hạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị:

Về thủ tục tố tụng : Tòa án đã thực hiện đúng quy định. Kháng cáo hợp lệ đề nghị Tòa án xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Các yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người liên quan là không có cơ sở đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự có đơn kháng cáo đúng quy định nên là kháng cáo hợp lệ, những người vắng mặt, những người được ủy quyền đều đúng thủ tục vì vậy Hội đồng tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định.

[2] Về nội dung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là Công ty G có yêu cầu Ngân hàng cung cấp số tiền mà Công ty đã trả, Tòa án đã tạm ngừng phiên tòa để các bên đối chiếu công nợ nhưng Công ty không có tài liệu gì chứng minh thêm vì vậy cần chấp nhận số liệu hai bên đã thống nhất về nợ gốc, tiền lãi theo tính toán của Ngân hàng tại cấp sơ thẩm.

Về yêu cầu giám định chữ ký tại Biên bản họp Công ty. Xét thấy: Đây là công việc nội bộ của Công ty làm thủ tục khi vay vốn. Vốn vay đã được Ngân hàng chuyển khoản vào tài khoản Công ty, Công ty đã sử dụng và trả lãi với thời gian dài nhưng các thành viên HĐQT không có ý kiến gì vì vậy trách nhiệm trả nợ vay là của Công ty. Giữa Giám đốc và các thành viên không tham gia họp, không ký đó là nội bộ của Công ty nên không cần thiết phải giám định cũng như không có cơ sở để buộc các thành viên Công ty không phải chịu khoản nợ này.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần G:

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần G đều thừa nhận Công ty đã ký hợp đồng tín dụng và phụ lục vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 1.500.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh và dùng tài sản thế chấp là thửa đất và tài sản trên đất để đảm bảo cho khoản vay của Công ty. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay và Công ty tiến hành nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 02 ngày 29 tháng 5 năm 2014. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã được các bên giao kết tự nguyện; không ai bị lừa dối hay ép buộc; các bên tham gia giao dịch có đủ thẩm quyền và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; nội dung của hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên ghi nhận trong các điều khoản của hợp đồng.

Sau khi nhận nợ, phía Công ty Cổ phần G đã trả tiền lãi cho Ngân hàng theo đúng quy định đến tháng 5 năm 2016, sau đó, do kinh doanh thua lỗ nên không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần G còn nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền 1.769.860.417 đồng, trong đó, tiền gốc 1.500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 5.829.167 đồng, tiền lãi trong hạn 5.829.167 đồng và tiền lãi quá hạn 264.031.250 đồng nên phải có nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận trong hợp đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty Cổ phần G phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm Công ty đề nghị Ngân hàng xem xét lại cách tính lãi cũng như số tiền đã trả. Xét thấy Ngân hàng đã cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Công ty, cách tính lãi phù hợp các quy định tại hợp đồng nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Công ty.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V:

Để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần G, ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V đã thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 1018, tờ bản đồ số 10, diện tích 1116 m^2. Đây là tài sản chung của ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V đã được Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số Q 292725 ngày 10 tháng 02 năm 2001. Tại Điều 8 của Hợp đồng thế chấp quy định tài sản thế chấp sẽ được xử lý khi đến bạn mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng theo các cam kết, thỏa thuận, hợp đồng đã ký. Do Công ty Cổ phần G vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ theo quy định. Ông H và bà V không đồng ý phần quyết định của bản án về việc tuyên xử lý tài sản thế chấp vì gia đình chỉ có duy nhất một căn nhà và đất tại Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An để ở. Nếu xử lý tài sản thế chấp sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình. Gia đình chỉ đồng ý cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp nếu hết thời gian 18 tháng mà Công ty Cổ phần G là không có căn cứ chấp nhận. Lý do này là không có căn cứ, không thuộc phạm vi xét xử vụ án nên

không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo. Mặt khác thời hạn 18 tháng như yêu cầu của ông H, bà V nay cũng đã gần đến như ông, bà đề nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Công ty Cổ phần G kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm, trả lại cho ông H và bà V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hoàng H, bà Nguyễn Thị V.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 302, 303, 306, 317 Luật Thương mại; các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2011; các Điều 317, 318, 344, 319, 320, 321, 322, 324, 325, 326, 327, 463. 466, 468, các Điều từ 715 đến 721 Bộ luật Dân sự; các Điều 30, 35, 39, 147, 220, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 163/2007/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH 14.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; Buộc Công ty Cổ phần G phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Á Châu số tiền 1.769.860.417 đồng (Một tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm mười bảy đồng) (Trong đó nợ gốc: 1.500.000.000 đồng ,tiền lãi trong hạn 5.829.167 đồng, tiền lãi quá hạn là 264.031.250 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Nếu Công ty Cổ phần G không trả đủ số nợ trên do không có khả năng thi hành án thì xử lý bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A gồm toàn bộ nhà và đất ở của ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V tại thửa đất số 1018, tờ bản đồ số 10, tại xóm 12, xã N, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 292725 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 10 tháng 2 năm 2001 và bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1246/QĐ.UBND ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và ông H, bà V đã thế chấp tại hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 29 tháng 5 năm 2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vinh.

Trường hợp Công ty Gtrade, ông H, bà V thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 292725 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 10 tháng 02 năm 2001 cho bà V.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty Cổ phần G phải chịu 65.095.812 đồng (Sáu mươi lăm triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm mười hai đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003847 ngày 07 tháng 12 năm 2016.

- Về án phí phúc thẩm:

+ Buộc Công ty Cổ phần G phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005111 và số 0002539 ngày 29 tháng 6 năm 2017 và ngày 07 tháng 02 năm 2018.

+ Miễn toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm cho ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V. Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị V mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005112 và số 0005113 ngày 29 tháng 6 năm 2017.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hà